



Các câu sinh tồn

Những câu nên biết trước khi cần đến chúng.

Khi có chuyện không ổn

Помогите!

Cứu tôi với!

Мне нужен врач.

Tôi cần bác sĩ.

Вызовите полицию.

Hãy gọi cảnh sát.

Я потерялся. / Я потерялась.

Tôi bị lạc. (nam / nữ nói)

Мне плохо.

Tôi thấy trong người không khỏe.

У меня аллергия на орехи.

Tôi bị dị ứng với các loại hạt.

Я потерял паспорт.

Tôi bị mất hộ chiếu.

Хоау хở

Извините, вы говорите по-английски?

Xin lỗi, bạn nói tiếng Anh không?

Я не понимаю.

Tôi không hiểu.

Повторите, пожалуйста.

Xin nói lại được không?

Говорите медленнее, пожалуйста.

Xin nói chậm hơn một chút.

Как это по-русски?

Tiếng Nga gọi cái này là gì?

Что это значит?

Nghĩa là gì vậy?

Напишите, пожалуйста.

Xin viết ra giúp.

Thiết yếu

да / нет

có / không

где

ở đâu

туалёт

nhà vệ sinh

вход / выход

lối vào / lối ra

открыто / закрыто

mở / đóng

аптека

hiệu thuốc

больница

bệnh viện

полиция

cảnh sát

вода

nước

деньги

tiền

паспорт

hộ chiếu

помощь

giúp đỡ

Hỏi xin điều gì

Где находится вокзал?

Nhà ga ở đâu?

Сколько это стоит?

Cái này bao nhiêu tiền?

Можно вызвать такси?

Gọi taxi giúp được không?

У вас есть Wi-Fi?

Ở đây có Wi-Fi không?

Một từ làm được bao việc

можно nghĩa đại khái là “có được phép / tôi có thể không”. Đặt nó trước gần như bất cứ thứ gì, bạn có ngay một lời nhờ lịch sự: можно меню?, можно счёт?, можно здесь сидеть? Không cần chia một động từ nào.